

Số: 1752 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nội bộ kết hợp
kè gia cố taluy suối khe Điêng khu trung tâm hành chính huyện Nam Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C (phụ lục số 27);

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 24/02/2021 của UBND huyện Nam Giang đề nghị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Đường giao thông nội bộ kết hợp kè gia cố taluy suối khe Điêng khu trung tâm hành chính huyện Nam Giang;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 80/TTr-SXD ngày 24/6/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án của Sở Xây dựng số 858/SXD-QLHT ngày 24/6/2021, của Sở Giao thông vận tải số 1805/SGTVT-QLCLCT ngày 17/6/2021, của Sở Nông nghiệp và PTNT số 1418/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 22/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nội bộ kết hợp kè gia cố taluy suối khe Điêng khu trung tâm hành chính huyện Nam Giang, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông nội bộ kết hợp kè gia cố taluy suối khe Điêng khu trung tâm hành chính huyện Nam Giang.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Nam Giang.

4. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, kết hợp gia cố chống xói lở hai bên bờ suối Khe Điêng để đảm bảo an toàn, ổn định dân sinh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông theo quy hoạch, với tổng chiều dài 1.742,92m; thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố nội bộ theo TCXDVN104-2007. Quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 15,5\text{m} = 4,0\text{m}(\text{via hè}) + 7,5\text{m}(\text{mặt}) + 4,0\text{m}(\text{via hè})$. Riêng nhánh tuyến N36-N50 có mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 11,5\text{m} = 3,0\text{m}(\text{via hè}) + 5,5\text{m}(\text{mặt}) + 3,0\text{m}(\text{via hè})$.

- Tuyến kè gia cố mái taluy suối Khe Diêng dài 1.131m (bên trái từ nút N34-N38 dài 600,2m, bên phải từ nút N41-N39 dài 530,8m). Kết cấu tấm bê tông trong khung dầm bê tông cốt thép M200, chân khay bằng Bê tông M200 đối với nền đá, bằng ống buy vuông (100x100)cm, phía trước chân khay bố trí rọ đá đối với nền đất.

- Cầu qua suối Khe Diêng 1 cầu dầm I BTCT dự ứng lực $L=24\text{m}$; Cầu qua suối Khe Diêng 2 cầu dầm I BTCT dự ứng lực $L=24\text{m}$, khổ cầu bằng khổ nền đường theo quy hoạch.

- Hoàn thiện hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh và các hạng mục phụ trợ khác.

6. Tổ chức lập dự án đầu tư: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng 138.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Nguyễn Đức Lực.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 6ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp III;

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: Theo khoản 9 mục I Báo cáo thẩm định số 858/SXD-QLHT ngày 24/6/2021 của Sở Xây dựng.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Phần giao thông:

13.1.1. Bình đồ, trắc dọc tuyến: Tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu trung tâm hành chính (mới) huyện Nam Giang. Điều chỉnh cục bộ cao độ tại một số vị trí để đảm bảo vượt nổi phù hợp với hiện trạng và cao độ theo tần suất thiết kế.

13.1.2. Cắt ngang đường:

- Nhánh tuyến N26-N41-N39-N48, N34-N36-N37-N38, N37-N49:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 15,5\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 3,75\text{m} = 7,5\text{m}$;

+ Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 4\text{m} = 8,0\text{m}$;

- Nhánh tuyến N36-N50:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 11,5\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 2,75\text{m} = 5,5\text{m}$;

+ Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 3\text{m} = 6,0\text{m}$;

13.1.3. Nền, mặt đường:

- Nền đường :

+ Đối với nền đường đắp: Trước khi thi công nền đường, dọn dẹp đào bỏ lớp hữu cơ dày 30cm, tại những chỗ có độ dốc taluy nền tự nhiên $\geq 20\%$ đánh cấp có bề rộng bậc $B_{min} = 1m$; đắp đất nền đường lu lèn K95, lớp đất tiếp giáp với đáy áo đường dày 50cm đạt độ chặt K98; độ dốc mái taluy đắp 1/1.5;

+ Đối với nền đường đào: Trong phạm vi nền đường lu lèn đạt độ chặt K95; độ dốc mái taluy 1/1 ; tại các vị trí có chiều cao mái taluy đào $> 12m$ giặc thêm cao 10m, rộng 1.0m, độ dốc 10% về phía taluy âm nền đường.

- Mặt đường: Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} = 120Mpa$. Tải trọng trục thiết kế 100KN. Cụ thể:

+ Bê tông nhựa chặt hạt trung BTNC19 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,2kg/m².

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm ($D_{max} = 25mm$).

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm ($D_{max} = 37,5mm$).

13.1.4. Nút giao thông: Được thiết kế theo dạng nút giao đơn giản, cùng mức, tự điều chỉnh, tốc độ thiết kế trong nút $V = 15Km/h$, bán kính bó vỉa $R_{min} = 8m$. Kết cấu áo đường trong nút giống kết cấu áo đường tuyến.

13.1.5. Bó vỉa, vỉa hè, cây xanh:

- Vỉa hè: lát gạch Terrazzo kích thước (400x400x30)mm, trên lớp vữa xi măng M75 dày 02cm và lớp bê tông lót M100 dày 06cm.

- Bó vỉa vỉa hè: bằng bê tông M200 đá 1x2 đặt trên dăm sạn đệm dày 10cm, bó vỉa cao hơn mặt đường 15cm, B= 50cm, bó vỉa vát xiên.

- Cây xanh trồng cây dạng cây tán rộng, thấp. Khoảng cách giữa các cây trung bình 10m.

13.1.6. Công trình thoát nước:

- Rãnh dọc: Những đoạn nền đường đào, nền đường nửa đào nửa đắp thiết kế rãnh dọc thoát nước tiết diện hình thang sâu 0,40m, đáy rộng 0,40m, ta luy đào 1:1.

- Hệ thống thoát nước dọc tuyến:

+ Hồ ga: Cứ khoảng 17m bố trí một hồ ga thu nước có lưới chắn rác bê tông tính năng cao. Đan hồ ga lắp ghép bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, xà mũ hồ ga bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, thân hồ ga bằng bê tông M150 đá 2x4 đổ tại chỗ, móng hồ ga bằng bê tông M150 đá 4x6 trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm. Miệng hồ ga và tấm đan hồ ga niềng thép góc (90x90x6)mm và (80x80x6)mm.

+ Cửa thu nước, dầm bó vỉa bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, mương dưới vỉa hè tại cửa thu nước dẫn vào hồ ga dạng mương hình chữ nhật, đáy đan bê tông cốt thép M200 đá 1x2, thân mương bê tông M150 đá 2x4, móng mương bê tông M150 đá 4x6 trên dăm sạn đệm dày 5cm.

+ Mương dọc dưới vỉa hè: khẩu độ mương B=60cm÷80cm đổ tại chỗ đáy đan bê tông cốt thép M200 đá 1x2, thân mương bằng bê tông M150 đá 2x4, móng mương bằng bê tông M150 đá 4x6 trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm.

+ Mương qua đường: Bố trí mương qua đường tại các vị trí nút, khẩu độ mương B=60cm÷80cm đổ tại chỗ đập đan bê tông cốt thép M300 đá 1x2, xà mũ bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 thân mương bằng bê tông M150 đá 2x4, móng mương bằng bê tông M150 đá 4x6 trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm. Bản giảm tải bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2.

+ Cửa xả: Bố trí mương dẫn từ hố ga đến cửa xả, khẩu độ mương dẫn B=100cm đổ tại chỗ đập đan bê tông cốt thép M200 đá 1x2, thân mương bằng bê tông M150 đá 2x4, móng mương bằng bê tông M150 đá 4x6. Kết cấu cửa xả: thân bằng bê tông M150 đá 2x4, móng và chân khay bằng bê tông M150 đá 4x6 trên lớp dăm sạn đệm dày 10cm.

13.1.7. Công kỹ thuật: Tại các vị trí nút bố trí công kỹ thuật khẩu độ (100x100)cm bằng ống BTCT lắp ghép, hai đầu bố trí hố ga kết cấu tương tự như hố ga thu nước.

13.1.8. Thiết kế an toàn giao thông: Trên tuyến cấm đầy đủ hệ thống biển báo hiệu, bố trí các vạch sơn phân làn,... theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT

13.1.9. Chiếu sáng:

a) Quy mô: Bố trí hệ thống chiếu sáng đi ngầm trên vỉa hè đường giao thông, sử dụng đèn chiếu sáng LED 120W-220V chiếu sáng đường phố và đèn pha LED 200W-220V, với quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 1666,2m.
- Tủ điều khiển chiếu sáng 3 chế độ: 01 tủ.
- Cột thép cao 8m + cần đơn cao 2m: 52 cột.
- Cột thép cao 14m: 04 Cột.
- Đèn chiếu sáng LED 120W-220V chiếu sáng đường phố: 52 bộ.
- Đèn pha LED 200W-220V: 08 bộ.

b) Giải pháp kỹ thuật chính:

- Các yêu cầu kỹ thuật chiếu sáng: Điện chiếu sáng được tính chọn cho tuyến đường thuộc loại chiếu sáng cấp A (theo tiêu chuẩn TCXDVN 259:2001)

- Giải pháp lựa chọn đèn chiếu sáng đường phố: Đèn LED công suất 120W-220V và đèn pha LED 200W-220V.

- Giải pháp bố trí lựa chọn cấp điện:

+ Sử dụng nguồn hạ thế 3 pha 4 dây 380/220V, bố trí đèn phân đều trên cả 3 pha, tạo thành phụ tải 3 pha cân bằng (hoặc gần cân bằng). Trong mỗi đèn đều lắp tụ điện, bảo đảm bù $\text{Cos}\varphi \geq 0,85$ trên lưới hạ thế. Ngoài ra còn có dây tiếp đất nối liên hoàn tất cả các cột, đi chung trong hào cáp nhằm đảm bảo an toàn cho lưới điện.

+ Toàn bộ cáp điện sử dụng cho hệ thống chiếu sáng được tính chọn tiết diện trong chế độ buổi tối đảm bảo tổn thất điện áp không vượt quá 5% Uđm, dòng điện phát nóng không vượt quá dòng điện làm việc cho phép của cáp.

+ Chọn cáp điện: Chọn cáp ngầm lõi đồng có đai thép bảo vệ Cu/PVC/DSTA/PVC-M(3x16+1x10)-600V làm cáp chính. Cáp luồn trong ống nhựa xoắn $\varnothing 65/50$ hoặc trong ống thép tráng kẽm $\varnothing 75.6 \times 4,5$.

+ Dây lên đèn đầu nối từ aptomat 10A lắp trên bảng điện cửa cột sử dụng loại dây đồng bọc cách điện M(3x2,5)/PVC/PVC-600V.

- Cấp nguồn: gồm 01 tủ điện chiếu sáng TĐCS lấy nguồn điện từ đường dây hạ thế 0,4kV TBA có sẵn tại vị trí cột TTHCH/A/1.

- Cột đèn: Sử dụng cột đèn côn bát giác cao 8m: cột được thiết kế có dạng hình cột tròn côn dày 3,5mm. Cản đèn cao 2m có độ vươn 1,5m. Toàn bộ cột, cản đèn được mạ kẽm nhúng nóng có độ bền cao theo tiêu chuẩn, bảo đảm độ bền và mỹ quan. Cột được thiết kế và chế tạo với mặt bích ở đáy cột để dễ dàng lắp vào khung bu lông móng cột (phần ren trên khung móng được mạ kẽm, chiều dài mạ > chiều dài ren).

- Giải pháp an toàn hệ thống chiếu sáng:

+ Nối đất an toàn: Tất cả các chi tiết kim loại không mang điện gồm vỏ cột thép, vỏ tủ điện điều khiển chiếu sáng được nối đất liên hoàn với nhau bằng dây đồng trần M8 đặt dọc tuyến trong mương cáp.

+ Để tránh xảy ra sự cố mất điểm trung tính trong mạng điện ba pha có trung tính trực tiếp nối đất (gây hỏng thiết bị trên lưới), thực hiện nối đất lặp lại điểm trung tính làm việc bằng cách tại tủ điều khiển chiếu sáng, vị trí cuối tuyến, rẽ nhánh và khoảng cách (200-250)m của mỗi nhánh chiếu sáng đặt một bộ tiếp địa lặp lại. Theo qui phạm nối đất và nối không các thiết bị điện, điện trở tổng của trang bị nối đất nối với điểm trung tính của hệ thống $\leq 10 \Omega$, điện trở của tiếp địa lặp lại $\leq 30 \Omega$.

13.2. Phần cầu:

13.2.1. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới cầu Khe Điêng 1 nằm trên nhánh tuyến N38-N39 và cầu Khe Điêng 2 nằm trên nhánh tuyến N34-N41 theo Quy hoạch chi tiết (1/500) Khu trung tâm hành chính huyện Nam Giang có cùng quy mô xây dựng như sau:

- Quy mô công trình cầu: Vĩnh cửu (tuổi thọ thiết kế 100 năm).

- Kết cấu: Cầu BTCT dự ứng lực, mỗi cầu có 01 nhịp dài 24m.

- Khổ cầu: 15,5m = 2x3,75m (phần xe chạy) + 2x4,0m (vía hè đi bộ và lan can).

- Tần suất vượt lũ thiết kế: Theo cao độ 2 điểm nút không chế ở hai đầu cầu (đảm bảo tần suất 2%).

- Tải trọng thiết kế: HL93, người đi bộ 3x10-3Mpa.

13.2.2. Giải pháp thiết kế cầu:

a) Kết cấu phân trên:

- Mỗi cầu có 01 nhịp giản đơn, dài 24m.

- Mặt cắt ngang cầu gồm 7 dầm I bằng BTCT dự ứng lực 40Mpa.

- Bản mặt cầu bằng BTCT 30Mpa dày (20-22)cm.

- Lớp phủ mặt cầu bằng BTNC12,5 dày 7cm trên lớp phòng nước dạng phun.

- Gờ lan can bằng BTCT 25Mpa; lan can, tay vịn bằng inox.

- Khe co giãn sử dụng loại BEJ có chiều rộng làm việc 5cm.

- Gói cầu dùng gói cao su cốt bản thép.
- Bó vỉa bằng BTCT 25Mpa; kết cấu lề bộ hành bằng gạch Terrazo đặt trên tấm BTCT 20Mpa.

b) Kết cấu phần dưới:

- Cầu Khe Đìêng 1: Mố cầu dạng mố chữ U bằng BTCT 30Mpa đá 1x2. Móng mố đặt trên nền đá phong hóa.
- Cầu Khe Đìêng 2: Mố cầu dạng mố chữ U bằng BTCT 30Mpa. Móng mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa, đường kính cọc 1,0m, mũi cọc ngàm trong nền đá gốc, chiều dài cọc dự kiến 5,5m.
- Bản dẫn hai đầu cầu bằng BTCT 25Mpa.
- Gia cố tứ nón mố cầu và chân khay KT (50x150)cm bằng bê tông 16Mpa; riêng phạm vi taluy hai đường nội bộ phía hạ lưu, giáp mố cầu Khe Đìêng 1, chân khay dạng tường chắn cao (3-7)m bằng bê tông 16 Mpa.

13.3. Phần kè gia cố mái taluy:

- Cấp công trình kè: Công trình cấp III.
- Tần suất mực nước thiết kế 1,5%, kiểm tra 0,5%.
- Chiều dài tuyến kè bảo vệ bờ khoảng: 1131 m. Trong đó:
 - + Tuyến kè bên trái từ nút N34-N38 dài khoảng 600,2m
 - + Tuyến kè bên phải từ nút N41-N39 dài khoảng 530,8m.

13.3.1. Tuyến kè bên trái: Gồm 02 đoạn: Đoạn 1 từ Km0+65,63 đến Km0+161,28; đoạn 2 từ Km0+202,98 đến cuối tuyến.

- Đỉnh kè: Đỉnh kè bằng dầm BTCT M200, kích thước (0,25x0,4)m;
- Thân kè: Thân kè có kết cấu mái nghiêng với hệ số mái $m = 1,5-2$; Kết cấu chính: Mái kè bằng tấm bê tông xi măng M200 đá 1x2 kích thước (0,5x0,5)m dày 20cm, lắp ghép trong hệ khung gồm dầm dọc, dầm ngang và chân khay. Kết cấu dầm dọc bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 bên dưới lót vữa M75 dày 5cm; kết cấu dầm ngang bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 trên lớp vữa lót M75 dày 5cm và lớp vải địa kỹ thuật TS50; kết cấu chân khay bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 trên lớp vữa lót M75 dày 5cm. Đắp thân kè bằng đất tận dụng đào, lớp đất nền được đầm nén $K=0,90$.

- Chân kè: Chân kè gia cố bằng 01 hàng ống buy vuông kích thước (1x1x2)m, bên trên đỉnh ống buy được liên kết bằng giằng đỉnh BTCT M250 đá 1x2. Gia cố chống xói bên ngoài ống buy bằng 1 hàng rọ đá KT(1x2x0,5)m kết hợp đá đổ hộ chân taluy $D_{\min} = 30\text{cm}$.

- Tại vị trí đầu kè và cuối kè, khóa đầu kè bằng dầm bê tông cốt thép M200 đá 1x2 kích thước (0,5x0,5)m. Dọc theo chiều dài kè bố trí 08 bậc cấp dân sinh bằng BTCT M200, rộng 1,4m.

- Gia cố mái trên đỉnh kè: Tại các vị trí gia cố mái kè, tiến hành gia cố mái taluy từ đỉnh kè đến vai đường bằng tấm ốp trồng cỏ bê tông cốt thép M200 đá 1x2 kích thước tấm (40x40x5)cm, trong hệ khung dầm gồm dầm dọc và dầm ngang. Kết cấu dầm dọc bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 bên dưới lót vữa M75 dày 5cm. Kết cấu dầm ngang bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 trên lớp

vữa lót M75 dày 5cm. Tại các vị trí gần cầu Khe Điêng và cầu Khe Điêng 1, gia cố mái bằng bê tông đổ tại chỗ M200 đá 1x2 dày 15cm để khớp nối với tứ nón của cầu.

- Lan can tay vịn: Bố trí lan can trên hệ thống dầm dọc loại 1 với mỗi đơn nguyên lan can dài 5m; kết cấu trụ lan can bằng BTCT đổ tại chỗ cao 1,22m; hệ lan can bằng ống kẽm D90 mm và D76mm cao 1,0m.

13.3.2. Tuyến kè bên phải: Gồm 02 đoạn: Đoạn 1 từ Km0+07,25 đến Km0+121,10; Đoạn 2 từ Km0+155,04 đến cuối tuyến.

- Đỉnh kè: Bằng dầm BTCT M200, kích thước (0,25x0,4)m.

- Thân kè: Thân kè có kết cấu mái nghiêng với hệ số mái $m = 1,5 - 2$; Mái kè bằng tấm bê tông xi măng M200 đá 1x2 kích thước (0,5x0,5)m dày 20cm lắp ghép trong hệ khung gồm dầm dọc, dầm ngang và chân khay. Kết cấu dầm dọc bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 bên dưới lớp vữa lót M75 dày 5cm; kết cấu dầm ngang bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 trên lớp vữa lót M75 dày 5cm và lớp vải địa kỹ thuật TS50; kết cấu chân khay bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 trên lớp vữa lót M75 dày 5cm. Đắp thân kè bằng đất tận dụng đào, lớp đất nền được đầm nén $K=0,90$.

- Chân kè: Chân kè gia cố bằng 01 hàng ống buy vuông kích thước (1x1x2)m, bên trên đỉnh ống buy được liên kết bằng giằng đỉnh BTCT M250 đá 1x2. Gia cố chống xói bên ngoài ống buy bằng 1 hàng rọ đá kích thước (1x2x0,5)m kết hợp đá đổ hộ chân taluy $D_{min} = 30\text{cm}$.

- Tại vị trí đầu kè và cuối kè, khóa đầu kè bằng dầm bê tông cốt thép M200 đá 1x2 kích thước (0,5x0,5)m. Dọc theo chiều dài kè bố trí 08 bậc cấp dân sinh bằng BTCT M200, rộng 1,4m.

- Gia cố mái trên đỉnh kè: Tại các vị trí gia cố mái kè, tiến hành gia cố mái taluy từ đỉnh kè đến vai đường bằng tấm ốp trồng cỏ bê tông cốt thép M200 đá 1x2 kích thước tấm (40x40x5)cm, trong hệ khung dầm gồm dầm dọc và dầm ngang. Kết cấu dầm dọc bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 bên dưới lớp vữa lót M75 dày 5cm. Kết cấu dầm ngang bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 trên lớp vữa lót M75 dày 5cm.

+ Tại các vị trí gần cầu Khe Điêng và cầu Khe Điêng 1, gia cố mái bằng bê tông đổ tại chỗ M200 đá 1x2 dày 15cm để khớp nối với tứ nón của cầu.

+ Tại vị trí lý trình Km0+169,49 đến Km0+244,13: Do điều kiện dòng chảy hẹp nên thiết kế đỉnh taluy bằng hệ thống dầm dọc kết hợp với tường chắn trọng lực BTXM M150 nhằm hạ cao độ đỉnh taluy.

- Lan can tay vịn: bố trí lan can trên hệ thống dầm dọc loại 1 với mỗi đơn nguyên lan can dài 5m; kết cấu trụ lan can bằng BTCT đổ tại chỗ cao 1,22m; hệ lan can bằng ống kẽm D90 mm và D76mm cao 1,0m.

14. Tổng mức đầu tư: **120.000.000.000 đồng** (Một trăm hai mươi tỷ đồng).
Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	:	76.229.096.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án	:	1.406.773.000 đồng;

- + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 5.745.425.000 đồng;
- + Chi phí khác : 4.036.677.000 đồng;
- + Chi phí dự phòng : 12.618.385.000 đồng;
- + Chi phí bồi thường, GPMB : 19.963.644.000 đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh : 108.000.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện Nam Giang : 12.000.000.000 đồng.

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: Năm 2021 đến 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện Nam Giang (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập hồ sơ và các thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nam Giang và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang